

Số: /KH-THPTTP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin,
chuyển đổi số năm học 2024 - 2025

Căn cứ Công văn số 4977/SGDDT-GD-TrH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định 956/QĐ-SGDDT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ hướng dẫn /SGDDT-VP ngày tháng 10 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024 – 2025.

Trường Trung học phổ thông Tam Phú xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Tiếp tục triển khai Đề án: “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh; Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và kiểm tra, đánh giá trong giáo dục;

Tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn trường, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học;

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục để tiếp tục tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp.

3. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử; từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng chữ ký số trong việc quản lý hồ sơ điện tử: kế

hoạch bài dạy, sổ ghi đầu bài, sổ chủ nhiệm, các mẫu đơn thư ban hành nội bộ và các mẫu đơn thư phục vụ công tác tuyển sinh, chuyển trường.

4. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác Truyền thông giáo dục; liên tục cập nhật nội dung trên Cổng thông tin điện tử; tận dụng các ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số.

5. Sử dụng hệ thống văn phòng điện tử tại đơn vị nhằm liên thông văn bản; thực hiện các thủ tục hành chính công; quản lý, điều hành cơ quan, đảm bảo 100% văn bản (ngoại trừ văn bản mật) được phát hành dưới hình thức văn bản điện tử có chứng thư số.

6. Từng bước cải tiến đạt Mức độ 3 trong Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định 956/QĐ-SGDĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Nghiên cứu Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

- Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện thí điểm đánh giá định kỳ trên máy tính.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa trong toàn trường.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng CSDL về giáo dục

- Tiếp tục sử dụng phần mềm quản trị nhà trường bao gồm các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công

vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời; cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng.

- Phân công nhân sự thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

3. Thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục thông qua hệ thống <https://hocphi.thessc.vn>

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường thể chế và phân công nhân sự phụ trách

Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin;

Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

Nhà trường phân công lãnh đạo, giáo viên tin học, nhân viên phụ trách công nghệ thông tin làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

- 1) Thầy Thái Hoàng Minh – Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính;
- 2) Cô Nguyễn Thị Oanh – Tổ trưởng tổ tin học;
- 3) Thầy Nguyễn Ngọc Duy Khiêm – Tổ trưởng tổ văn phòng, phụ trách CNTT;
- 4) Cô Tô Thị Bé – Nhân viên giáo vụ;
- 5) Cô Vũ Thị Phượng – Nhân viên thư viện.

Và các nhân sự khác được phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục của Kế hoạch này.

2. Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số thông qua kiểm tra nội bộ

Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định 956/QĐ-SGDĐT ngày 19/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển

đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các tổ chuyên môn và công tác thống kê trong giáo dục, 100% giáo viên được kiểm tra thông qua kế hoạch kiểm tra chuyên môn của nhà trường.

Phụ trách tự đánh giá và kiểm tra nội bộ:

- 1) Thầy Thái Hoàng Minh – Phó Hiệu trưởng;
- 2) Cô Lê Thanh Mai – Phó Hiệu trưởng;
- 3) Các Thầy/Cô là Tổ trưởng, tổ phó và nhóm trưởng bộ môn;
- 4) Thầy Nguyễn Ngọc Duy Khiêm – Tổ trưởng văn phòng.

3. Nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Về phương tiện, thiết bị

Trang bị, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường:

+ Trang bị hệ thống lưu trữ dữ liệu nội bộ của nhà trường NAS (Network Attached Storage).

+ Nâng cấp, sửa chữa và trang bị 2 phòng thực hành tin học (Phòng 1 gồm 50 máy học sinh và 1 máy giáo viên; Phòng 2 gồm 48 máy học sinh và 1 máy giáo viên) được kết nối mạng LAN và có kết nối Internet bằng cáp quang. Phòng thực hành có đầy đủ thiết bị phục vụ dạy học như máy điều hòa nhiệt độ, máy chiếu, ...

+ Trang bị hệ thống Internet Wifi phục vụ học sinh tại các phòng học và phòng chức năng (phòng thực hành, thí nghiệm, thư viện, sảnh, hội trường). Đảm bảo 100% các phòng ban được kết nối đường truyền cáp quang đủ mạnh để triển khai các ứng dụng trực tuyến như các hệ thống dạy - học trực tuyến, hệ thống thông tin quản lý nhà trường và các hệ thống báo cáo, khảo sát trực tuyến, tập huấn, họp trực tuyến...

Tiến hành rà soát, sửa chữa bổ sung các thiết bị CNTT (máy vi tính, máy in, máy quét, Webcamera, chữ ký số) phục vụ cho công tác chuyển đổi số tại các phòng ban trong nhà trường cụ thể là: lãnh đạo trường, chi bộ, tổ văn phòng, phòng giáo viên, văn phòng đoàn và thư viện.

Thường xuyên rà soát, bảo dưỡng các thiết bị đầu cuối kết nối Internet cáp quang đảm bảo thông suốt kết nối cho bộ phận hành chính, phòng thực hành, phòng giáo viên và phòng thực hành tin học.

b) Về nhân lực

Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, gồm một số nội dung:

+ Lãnh đạo trường, tổ trưởng chuyên môn tự bồi dưỡng kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các

phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ CSDL ngành giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

+ Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

+ Rà soát chuẩn CNTT trong CBQL, GV, NV. Tiến hành rà soát chuẩn công nghệ thông tin của GV, NV từ đó tăng cường bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

4. An toàn thông tin, bảo mật

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

Ban hành Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân (theo Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân).

Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

Rà soát, yêu cầu giáo viên, nhân viên sử dụng tài khoản email dạng tengiaovien@hcm.edu.vn theo công văn số 3429/GDĐT-TTTT ngày 10 tháng 10 năm 2016 để sử dụng các dịch vụ giáo dục của Microsoft để sử dụng các phần mềm Microsoft Office 365, Onedrive, Outlook, ... bằng tài khoản chính thống, phần mềm miễn phí, không sử dụng các phần mềm bẻ khóa.

Bảo mật tài khoản quản trị các hệ thống phần mềm nhà trường đang sử dụng trong lãnh đạo và các nhân viên được phân công phụ trách các đầu việc liên quan thông qua việc ban hành các quyết định cụ thể.

Phân quyền theo trách nhiệm, quyền hạn trong phần mềm cho các tài khoản của giáo viên, giáo viên chủ nhiệm, tổ trưởng chuyên môn và nhân viên làm các đầu việc đặc thù trong hệ thống phần mềm dùng chung. Phân quyền truy cập, tuyên truyền về bảo mật thông tin cá nhân của giáo viên, học sinh trên hệ thống trang.hcm.edu.vn.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Dạy học qua Internet và tăng cường xây dựng kho học liệu số

Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học trên LMS.

Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện của nhà trường, tình hình tài chính của CMHS nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

Kho học liệu số bao gồm: học liệu điện tử, bài giảng tương tác, học liệu đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, thí nghiệm mô phỏng, hệ thống ngân hàng câu hỏi kiểm tra trực tuyến cho các môn học được phân loại theo năng lực và nội dung kiến thức Chương trình phổ thông 2018).

b) Dạy học ứng dụng CNTT

Đảm bảo việc triển khai các hình thức dạy học ứng dụng CNTT&TT một cách chủ động và linh hoạt trong đó tập trung cho các giải pháp dạy học trực tuyến trên môi trường internet.

- + Tích hợp học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử;
- + Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến; kiểm tra, đánh giá trực tuyến;
- + Tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, sách điện tử tương tác, ...

Tổ trưởng chuyên môn đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến nhằm đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện gia đình học sinh và nhà trường.

Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

Các tổ chuyên môn đăng ký nội dung hướng dẫn học sinh ứng dụng AI trong học tập bộ môn.

c) Kiểm tra đánh giá trên LMS

Xây dựng lộ trình từng bước đẩy mạnh công tác đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; sử dụng dữ liệu quá trình học tập của học sinh để làm căn cứ đánh giá thường xuyên cho học sinh đảm bảo việc đánh giá được thực hiện khách quan, toàn diện, minh bạch;

Từng bước thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính nếu có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

d) Hội họp, tập huấn trực tuyến

Sử dụng các dịch vụ: Google Meet, Zoom, Microsoft Teams phối hợp các công cụ khác để đảm bảo thông suốt trong quá trình nhà trường hoạt động.

Cập nhật bản đồ số ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh: gis.hcm.edu.vn

Khuyến khích áp dụng các giải pháp kết nối đa nền tảng như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục, đảm bảo thông tin truyền tải được đầy đủ, thường xuyên, đa dạng và hỗ trợ tốt cho công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc dạy và học.

6. Thực hiện Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời

Hoàn thiện hệ thống quản lý giáo dục, dạy học thông minh: xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; điều hành hoạt động giáo dục với các giải pháp công nghệ thông tin; thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách điện tử; hệ thống quản trị trường học, lớp học, cơ sở vật chất trường học đồng bộ, kết nối, liên thông và chia sẻ trong toàn trường;

Xây dựng hệ thống học liệu và phần mềm đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, “cần gì học nấy” của học sinh thông qua hệ thống dạy học trực tuyến hiện có;

Triển khai mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử, thư viện điện tử theo mô hình giáo dục giáo dục thông minh;

Cần đảm bảo nguyên tắc ứng dụng CNTT&TT một cách hiệu quả, thiết thực, nhằm hiện đại hóa công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy - học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính

Đăng tải đầy đủ các biểu mẫu, thủ tục hành chính lên cổng thông tin điện tử của đơn vị, đặc biệt các thủ tục hành chính phục vụ phụ huynh, học sinh như: mẫu đơn xin nghỉ học, mẫu đơn xin phúc khảo bài kiểm tra, bài thi, thông tin xét tuyển học sinh đầu cấp (các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng...).

Thực hiện việc Công khai trên hệ thống cổng thông tin điện tử của đơn vị các nội dung theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo trường

Thường xuyên rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; quy định rõ trách nhiệm quản lý, khai thác dữ liệu giáo dục tuân đảm bảo thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân và các quy định khác; có các hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Ưu tiên nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị và vận dụng các khoản chi khác theo quy định để triển khai nhiệm vụ CNTT; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT.

2. Phân công phụ trách các hệ thống

Theo thực tế hoạt động tại đơn vị, các vấn đề phát sinh. Lãnh đạo trường phân công cụ thể thông qua các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Chế độ báo cáo

Thầy Thái Hoàng Minh – Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác báo thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo hằng năm;

Cô Lê Thanh Mai – Phó Hiệu trưởng báo cáo việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, tình hình xây dựng kho học liệu số cho Sở GD&ĐT thông qua Phòng Giáo dục trung học;

Thầy Nguyễn Ngọc Duy Khiêm phối hợp cùng Cô Nguyễn Thị Oanh tổng hợp minh chứng tự đánh giá trên hệ thống tự đánh giá mức độ chuyển đổi số dti.hcm.edu.vn vào cuối năm học;

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024 - 2025 của trường THPT Tam Phú đề nghị các cá nhân, bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vui lòng liên hệ Thầy Nguyễn Hồ Thiên Đăng để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Niêm yết;
- VP Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo trường; TTCM;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồ Thiên Đăng

Phụ lục 1**PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC HỆ THỐNG CNTT**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTTP ngày tháng 10 năm 2024 về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024 - 2025)

STT	Tên hệ thống	Phụ trách	Ghi chú
1	Hệ thống quản lý học sinh, giáo viên, quản lý thời khóa biểu Vietschool	Cô Mai Cô Bé Nhân viên quản sinh	
2	CSDL truong.hcm.edu.vn	Thầy Khiêm	
3	Cổng thông tin: thpttamphu.hcm.edu.vn	Cô Đào	
4	Fanpage Đoàn trường THPT Tam Phú	Thầy Lộc	
5	THPT Tam Phú – TP. Thủ Đức (Zalo Official)	Thầy Lộc Thầy Tuấn Anh	
6	Các hệ thống thu/chi tài chính: + VietinBank eFast + KBNN + hocphi.thess.vn	Thầy Đăng Cô Yến Cô Phượng (TQ)	
7	Hệ thống dạy học trực tuyến và kho học liệu: thpttamphu.lms.vn.edu.vn	Thầy Minh Cô Mai Thầy Khiêm	
8	thpttamphu.digilib.vn	Cô Phượng (TV)	
9	Các nhóm Zalo: + thptTP.ChiBo + thptTP.ToTruong + Trường THPT Tam Phú	Cấp ủy Chi bộ Lãnh đạo trường	
10	Google Classroom: + CHI BỘ + TRIỂN KHAI VĂN BẢN	Lãnh đạo trường	
11	Quản lý chuyên môn (TrH): quanly.hcm.edu.vn	Thầy Khiêm	
12	vpdt.vnptioffice.vn: VP điện tử	Lãnh đạo trường Thầy Khiêm	
13	Hệ thống quản lý viên chức: cbcc.hochiminhcity.gov.vn csdlcbccvc.tphcm.gov.vn	Phụ trách nhân sự	
14	Quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học: thietbi.hcm.edu.vn	Phụ trách thiết bị	

Phụ lục 2**MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC**

(Ban hành kèm theo Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày tháng 8 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
4. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;
5. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
6. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
7. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
8. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025";
9. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
10. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030";
11. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;

12. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
13. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
14. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;
15. Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;
16. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
17. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
18. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;
19. Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh;
20. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông;
21. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;
22. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
23. Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/05/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.